LUYỆN TẬP NGUYÊN TỐ HÓA HỌC - MỨC ĐỘ 1

Câu 1. Số hiệu nguyên tử cho biết thông tin nào sau đây?

A. Số proton. **B.** Số neutron. **C.** Số khối. **D.** Nguyên tử khối.

Câu 2. Kí hiệu nguyên tử nào sau đây được viết đúng?

A. ${}^{15}_{7}N$. **B.** ${}^{16}O$. **C.** ${}_{16}S$. **D.** Mg^{24}_{12}.

Câu 3. Đồng vị là những nguyên tử của cùng một nguyên tố hoá học, nhưng khác nhau về

A. tính chất hoá học. **B.** khối lượng nguyên tử.

C. số proton. **D.** số electron.

Câu 4. Một nguyên tử X có 16 proton, 16 electron và 16 neutron. Nguyên tử X có kí hiệu là

A. ${}^{48}_{16}S$. **B.** ${}^{16}_{32}Ge$. **C.** ${}^{32}_{16}S$. **D.** ${}^{16}_{32}S$.

Câu 5. Cho các phát biểu sau, phát biểu nào đúng về đồng vị?

A. Những phân tử có cùng số hạt proton nhưng khác nhau về số hạt neutron là đồng vị của nhau.

B. Những ion có cùng số hạt proton nhưng khác nhau về số hạt electron là đồng vị của nhau.

C. Những chất có cùng số hạt proton nhưng khác nhau về số hạt neutron là đồng vị của nhau.

D. Những nguyên tử có cùng số hạt proton nhưng khác nhau về số hạt neutron là đồng vị của nhau.

Câu 6. Nguyên tử của nguyên tố A là 56 electron, trong hạt nhân có 81 neutron. Kí hiệu của nguyên tử nguyên tố A là

A. ${}^{137}_{56}A$. **B.** ${}^{56}_{137}A$. **C.** ${}^{81}_{56}A$. **D.** ${}^{56}_{81}A$.

Câu 7. Cặp nguyên tử nào sau đây có cùng số neutron?

A. ${}^{11}_{5}B$ và ${}^{12}_{6}C$ **B.** ${}^{7}_{3}Li$ và ${}^{9}_{4}Be$ **C.** ${}^{24}_{12}Mg$ và ${}^{24}_{18}Si$. **D.** ${}^{14}_{7}N$ và ${}^{16}_{8}O$.

Câu 8: Hình ảnh mô hình nguyên tử các đồng vị của nguyên tử Hydrogen được cho dưới đây. Các đồng vị này khác nhau về

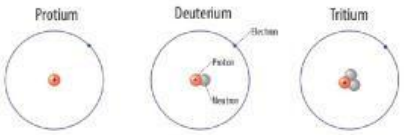

Các loại nguyên tử của nguyên tố hydrogen

A. Số proton. **B.** Số neutron. **C.** Số electron. **D.** Số hiệu nguyên tử.

Câu 9: Nguyên tố hóa học là tập hợp các nguyên tử có cùng

A. số khối **B.** điện tích hạt nhân

C. số electron **D.** tổng số proton và neutron

Câu 10: Chọn định nghĩa ***đúng*** về đồng vị :

A. Đồng vị là những nguyên tố có cùng số khối.

B. Đồng vị là những nguyên tố có cùng điện tích hạt nhân.

C. Đồng vị là những nguyên tử có cùng điện tích hạt nhân và cùng số khối.

D. Đồng vị là những nguyên tử có cùng số proton, khác nhau số neutron.

Câu 11: Nguyên tử A có 12 electron, 12 neutron, **kí hiệu** nguyên tử của A là

LIVEWORKSHEETS

A. $^{12}_{25}A$ **B.** $^{25}_{12}A$ **C.** $^{12}_{24}A$. **D.** $^{24}_{12}A$

Câu 12: Hạt nhân của nguyên tử nào có số hạt neutron là 28?

A. $^{39}_{19}K$. **B.** $^{54}_{26}Fe$ **C.** $^{32}_{15}P$ **D.** $^{23}_{11}Na$

Câu 13: Kí hiệu nguyên tử Sodium được cho tại hình bên dưới. Số hạt proton, neutron và electron trong nguyên tử sodium lần lượt là

Kí hiệu nguyên tử Sodium

A. 23, 11, 11. **B.** 23, 11, 12. **C.** 11, 12, 11. **D.** 11, 23, 11.

Câu 14: Một nguyên tử có 29 proton, 36 neutron và 29 electron. Số hiệu nguyên tử và số khối của nguyên tử có giá trị:

A. Số hiệu nguyên tử = 16, số khối = 36. **B.** Số hiệu nguyên tử = 29, số khối = 36.

C. Số hiệu nguyên tử = 29, số khối = 65. **D.** Số hiệu nguyên tử = 36, số khối = 65.

Câu 15: Cho bảng thông tin sau về nguyên tử nguyên tố Fluorine.

Nguyên tố	Kí hiệu	Số proton	Số neutron	Số electron
Fluorine	$^{19}_{9}F$	9	…… …	…… ….

Thông tin về một nguyên tử của nguyên tố Fluorine.

Số neutron và số electron của nguyên tử Fluorine trên lần lượt là

A. 9 và 19. **B.** 10 và 9. **C.** 10 và 19. **D.** 9 và 10.

Câu 16: Hạt nhân nguyên tử X có 8 proton và 9 neutron. Kí hiệu nguyên tử của X là

A. $^{8}_{9}X$ **B.** $^{17}_{8}X$ **C.** $^{8}_{17}X$. **D.** $^{9}_{8}X$

Câu 17: Một nguyên tử của nguyên tố X có 75 electron và 110 neutron. Kí hiệu nguyên tử của nguyên tố X là

A. $^{185}_{110}X$ **B.** $^{185}_{185}X$ **C.** $^{185}_{75}X$ **D.** $^{75}_{185}X$

Câu 18: Cho các nguyên tử sau: $^{14}_{7}A$, $^{16}_{8}B$, $^{20}_{10}C$, $^{15}_{7}D$, $^{18}_{8}E$, $^{23}_{11}F$. Các nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học?

A. A và B, C và D. **B.** A và C, B và D.

C. B và E, C và F. **D.** A và D, B và E.

Câu 19: Một nguyên tử có 9 electron ở lớp vỏ, 10 neutron hạt nhân. Số hiệu nguyên tử của nguyên tố đó là

A. 9. **B.** 18. **C.** 19. **D.** 28.

Câu 20: Nguyên tử của một nguyên tố X có tổng số các loại hạt trong hạt nhân là 80. Trong đó số hạt mang điện là 35 hạt. Kí hiệu nguyên tử của X là

A. $^{80}_{35}X$ **B.** $^{90}_{35}X$ **C.** $^{45}_{35}X$ **D.** $^{115}_{35}X$

LIVEWORKSHEETS